

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

Bảng ghi điểm học phần
Học kỳ 1 - Năm học 2016-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã học phần/Nhóm: 4040617 nhóm 07 Tên học phần: Địa chất thủy văn

Số tín chỉ: 2

Mã CBGD: 0406-14

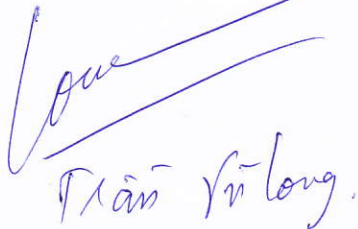
Tên CBGD: Trần Quang Tuấn

Trang 1 / 1

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1441044001	Vũ Trọng Ấn	09/01/1991	TCMOKT59CP	8	8	8	8	8	8.5	8.5	8.5	8.1	
2	1441064025	Phạm Văn Cảnh	13/04/1982	TCMOKT59CP	6.5	7.5	7.5	7.5	7.5	7	7	7	6.9	
3	1441044002	Nguyễn Trung Chiến	08/03/1990	TCMOKT59CP	6	7.5	7.5	7.5	7.5	8.5	8.5	8.5	6.7	
4	1441044004	Nguyễn Tiến Duy	21/10/1991	TCMOKT59CP	C				0			0	0.0	
5	1441044018	Nguyễn Hữu Đại	06/01/1995	TCMOKT59CP	C				0			0	0.0	
6	1441044003	Bùi Đình Đạt	17/01/1986	TCMOKT59CP	6.5	7.5	7.5	7.5	7.5	8.5	8.5	8.5	7.0	
7	1441064026	Trần Tuấn Đạt	18/07/1988	TCMOKT59CP	6.5	8	8	8	8	8.5	8.5	8.5	7.2	
8	1441044005	Phan Văn Giáp	16/05/1984	TCMOKT59CP	8.5	7.5	7.5	7.5	7.5	8.5	8.5	8.5	8.2	
9	1441044006	Lương Thanh Hải	01/02/1993	TCMOKT59CP	C				0			0	0.0	
10	1441044007	Trần Thanh Hải	10/12/1993	TCMOKT59CP	6.5	7.5	7.5	7.5	7.5	8.5	8.5	8.5	7.0	
11	1441064027	Bùi Quang Hiệp	11/10/1987	TCMOKT59CP	7	8	8	8	8	8.5	8.5	8.5	7.5	
12	1441064028	Lê Đăng Hòa	10/04/1993	TCMOKT59CP	6.5	7.5	7.5	7.5	7.5	7	7	7	6.9	
13	1441044008	Vũ Văn Hướng	20/10/1993	TCMOKT59CP	C				0			0	0.0	
14	1441064037	Nguyễn Tuấn Khanh		TCMOKT59CP	9	8.5	8.5	8.5	8.5	8.5	8.5	8.5	8.8	
15	1441044009	Hoàng Công Minh	29/10/1990	TCMOKT59CP	8	8.5	8.5	8.5	8.5	9	8.5	8.8	8.2	
16	1441044010	Vũ Văn Minh	08/03/1981	TCMOKT59CP	6.5	8	8	8	8	8.5	8.5	8.5	7.2	
17	1441064029	Nguyễn Duy Quang	10/07/1993	TCMOKT59CP	7.5	8.5	8.5	8.5	8.5	8.5	8.5	8.5	7.9	
18	1441044011	Đoàn Thế Quân	04/03/1988	TCMOKT59CP	C				0			0	0.0	
19	1441064031	Cao Ngọc Thành	25/03/1988	TCMOKT59CP	C				0			0	0.0	
20	1441064036	Đinh Khắc Thắng		TCMOKT59CP	9	9	9	9	9	8.5	8.5	8.5	9.0	
21	1441064030	Trần Danh Thắng	02/05/1990	TCMOKT59CP	8	9	9	9	9	10	10	10	8.5	
22	1441064032	Nguyễn Trọng Thế	20/06/1983	TCMOKT59CP	C				0			0	0.0	
23	1441044012	Nguyễn Tài Thu	30/11/1993	TCMOKT59CP	C				0			0	0.0	
24	1441044013	Bùi Nhật Trường	22/07/1996	TCMOKT59CP	C				0			0	0.0	
25	1441044014	Ngô Văn Tuấn	03/04/1983	TCMOKT59CP	7.5	7	7	7	7	5	5	5	7.1	
26	1441044015	Hoàng Anh Tùng	26/12/1993	TCMOKT59CP	7	7.5	7.5	7.5	7.5	8.5	8.5	8.5	7.3	
27	1441044016	Lục Duy Tùng	17/03/1996	TCMOKT59CP	6.5	7.5	7.5	7.5	7.5	8.5	8.5	8.5	7.0	
28	1441044017	Nguyễn Thế Vinh	22/09/1994	TCMOKT59CP	6	7.5	7.5	7.5	7.5	7	7	7	6.6	

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2016

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Vũ Long

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Quang Tuấn